TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 7 – 2023
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lâm Quang Sô.

2. Ông: Nguyễn Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tiên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 03 năm 2023, về việc: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Ngọc H, sinh năm: 2001 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Thuận Hưng, huyện LM, tỉnh HG

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Ngọc H (gọi tắt chị H) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Thanh N quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới ngày 15/01/2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 31/03/ 2022, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, anh N không quan tâm vợ, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Nên vợ chồng đã không còn sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 09 năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nhí.

Về con chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc H và Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh N để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh Nguyễn Thanh N.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Phạm Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh N. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn" được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều

227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thanh N nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi của anh N theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2022 chị H và anh N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa, chị H cho rằng vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả và anh chị cũng không còn sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 09 năm 2022 đến nay. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2].Về con chung: Chị H khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Hân phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Ngọc H đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh N. Cho nguyên đơn chị Phạm Ngọc H được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Chị H khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị H khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Ngọc H phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006848 phiếu lập ngày 08/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hậu Giang;
-VKSND huyện Long Mỹ;
-Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
-UBND xã Xà Phiên;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Minh Chánh